

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/KDTM-ST

Ngày: 27 - 12 - 2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng xây dựng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Lộc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Quang Lương

Bà Đặng Thị Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-KDTM ngày 06 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2024/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2024/QĐST-KDTM ngày 27/11/2024; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần phát triển xây dựng và thương mại T; địa chỉ: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Đ, Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Thế Q Phó Giám đốc; địa chỉ liên hệ: huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Theo văn bản ủy quyền số 006/UQ-GĐ ngày 01/5/2024. Ông Q có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần đầu tư V; địa chỉ: phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh C, Giám đốc. Vắng mặt lần thứ hai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2024 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Q trình bày:*

Ngày 04 tháng 9 năm 2023 Công ty cổ phần phát triển và xây dựng và thương mại T (sau đây viết tắt là Công ty T) và Công ty cổ phần đầu tư V (sau đây gọi tắt là Công ty V) đã ký hợp đồng số 049/2023/HĐXD/VBS-TANVIET về việc: “Thi công sơn bả matit nội thất, ngoại thất” công trình Khách sạn thuộc Dự

án Khách sạn 5 sao Pullman Quảng Bình, thời gian thực hiện hợp đồng là 6 tháng kể từ ngày ký.

Sau khi ký hợp đồng, ngày 14/09/2023 nhà thầu đã huy động thiết bị, vật tư, nhân lực,... tập kết tại công trình để thi công tại dự án. Tuy nhiên, sau khi Công ty Tân Việt yêu cầu Công ty V bàn giao mặt bằng và cung cấp đầy đủ các hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được duyệt cho Công ty Tân Việt thi công. Theo Điều 10 của hợp đồng số 049/2023/HĐXD/VBS-TANVIET thì Công ty V chỉ giao một phần nhỏ mặt bằng thi công, không cung cấp hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được duyệt để Công ty Tân Việt tạm thời thi công trong lúc chờ đợi. Mặc dù Công ty Tân Việt liên tục có văn bản yêu cầu Công ty V thực hiện nghĩa vụ cung cấp mặt bằng và hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được duyệt cho Công ty T nhưng Công ty V né tránh nghĩa vụ, không cung cấp hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được duyệt nên dẫn đến Công ty T không thể thực hiện thi công theo đúng tiến độ của hợp đồng. Đến ngày 04/03/2024 là thời điểm kết thúc hợp đồng giữa 2 Công ty nhưng Công ty V không hồi âm và cũng không thực hiện đúng nghĩa vụ bàn giao mặt bằng, cung cấp hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được duyệt, không thanh toán phần khối lượng đã được nghiệm thu, không bồi thường vi phạm hợp đồng như đã thỏa thuận.

Từ những vi phạm trên của Công ty V dẫn đến Công ty T bị thiệt hại nặng nề do việc thuê thiết bị, chi phí phát sinh cho lao động do không có mặt bằng công, vi phạm về thời hạn thanh toán.

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư V thanh toán số còn nợ là 433.370.031 đồng.

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư V thanh toán số tiền bồi thường thiệt hại cho Công ty T do lỗi của Công ty V là 243.758.478 đồng. Yêu cầu này tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã rút yêu cầu.

\* *Ý kiến của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư V:* Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo pháp luật của Công ty không có mặt tại Tòa án nên không có ý kiến. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật của Công ty có Văn bản số 38/VBS-TCHC ngày 18/11/2024 và Văn bản số 40/VBS-TCHC ngày 20/12/2024 gửi Tòa án có nội dung người đại diện theo pháp luật của Công ty ông Hoàng Minh Ch không đảm bảo sức khỏe để tham dự đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng xây dựng” tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh phía bị đơn có trụ sở tại thành phố Đồng Hới. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[2] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án lập biên bản không hoà giải được và lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Sau đó Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án; Quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên tòa lần thứ 2 nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu Công ty cổ phần phát triển xây dựng và thương mại T buộc Công ty cổ phần đầu tư V phải thanh toán số còn nợ là 433.370.031 đồng.

Công ty cổ phần đầu tư V (được gọi bên A) và Công ty cổ phần phát triển xây dựng và thương mại T (được gọi bên B) đã kí hợp đồng số 049/2023/HĐXD/VBS-TANVIET về việc “Thi công sơn bả matit nội thất, ngoại thất” công trình Khách sạn thuộc Dự án Khách sạn 5 sao Pullman Quảng Bình, do người đại theo pháp luật của bên A và bên B ký kết. Khi tham gia ký kết các bên có đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập, khi tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định của Điều 116, 117, 118, 119 Bộ luật dân sự.

Sau khi ký kết hợp đồng ngày 14/09/2023 bên B đã huy động thiết bị, vật tư, nhân lực, tập kết tại công trình để thi công tại dự án nhưng bên A bàn giao mặt bằng chậm và không cung cấp đầy đủ các hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được duyệt cho bên B theo quy định tại Điều 10 của hợp đồng mà chỉ giao một phần nhỏ mặt bằng thi công dẫn đến thi công chậm, nhưng bên B vẫn thi công và căn cứ theo Hồ sơ nghiệm thu thanh toán tháng 10/2023; Bản tính giá trị đề nghị thanh toán ngày 15/12/2023 có chữ ký của Tổng Giám đốc bên A và chữ ký của Giám đốc bên B đã xác nhận khối lượng hoàn thành tính thành với số tiền 563.903/173 đồng, bên A cho bên B tạm ứng số tiền 130.533.143 đồng. Còn lại 433.370.031 đồng, bên A chưa thanh toán cho bên B. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bên A không có mặt nhưng có văn bản trình bày xin xét xử vắng mặt nhưng không đề cập đến nội dung khởi kiện của bên B. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán có chữ ký của bên A và bên B hai bên ghi rõ bên A nợ bên B số tiền đã thi công là 563.903/173 đồng, bên A đã trả 130.533.143 đồng, còn lại 433.370.031 đồng chưa trả. Cho nên buộc bên A trả cho bên B số tiền 433.370.031 đồng.

[4] Về yêu cầu Công ty cổ phần phát triển xây dựng và thương mại T yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư V thanh toán số tiền bồi thường thiệt hại do lỗi của Công ty V là 243.758.478 đồng. Tại phiên tòa phía đại diện theo uỷ quyền của bên B rút yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm trên tổng số tiền được chấp nhận 433.370.031 đồng là 20.000.000 đồng cộng 4 % của phần vượt quá 400 triệu đồng là 33.370.031 đồng

$\times 4\% = 1.334.000 \text{ đồng} + 20.000.000 \text{ đồng} = 21.334.000 \text{ đồng}$ , để nộp ngân sách Nhà nước.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí hoàn trả lại án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 116, 117, 118, 119 của Bộ luật dân sự 2015; Xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần phát triển xây dựng và thương mại Tân Việt.

**2.** Buộc Công ty cổ phần đầu tư V phải trả cho Công ty cổ phần phát triển và xây dựng và thương mại Tt số tiền 433.370.031 đồng (*Ghi bằng chữ: Bốn trăm ba mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi ngàn, không trăm ba mươi một đồng*).

**3.** Đình chỉ không giải quyết về việc Công ty cổ phần phát triển xây dựng và thương mại Tân Việt yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư V phải trả số tiền thiệt hại do lỗi của Công ty cổ phần đầu tư V là 243.758.478 đồng. Do tại phiên toà Công ty cổ phần phát triển xây dựng và thương mại T rút yêu cầu.

**4.** Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

**5.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 13, 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư V phải chịu án phí 21.334.000 đồng đồng, để nộp ngân sách Nhà nước

- Công ty cổ phần phát triển xây dựng và thương mại T không phải chịu án phí. Trả lại cho Công ty cổ phần phát triển xây dựng và thương mại T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.542.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001340 ngày 06/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới..

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/12/2024, bị đơn, vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Hoàng Văn Lộc**